TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – M phúc**
Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 15 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc "Xin ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Mỹ M, sinh ngày 24/3/1961

Địa chỉ: Số X, đường P, Khóm T, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Diệu Q, sinh ngày 10/6/1958

Địa chỉ: Số R, đường P, Khóm T, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị Mỹ M, sinh ngày 24/3/1961, địa chỉ: Số X, đường P, Khóm T, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh và ông Huỳnh Diệu Q, sinh ngày 10/6/1958, địa chỉ: Số R, đường P, Khóm T, phường Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Mỹ M và ông Huỳnh Diệu Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 người là Huỳnh Minh K, sinh ngày 10/6/1981 và Huỳnh Tú N, sinh ngày 17/4/1985 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Thị Mỹ M và ông Huỳnh Diệu Q không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về phần án phí Hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Mỹ M, sinh ngày 24/3/1961 và ông Huỳnh Diệu Q, sinh ngày 10/6/1958 đều đã trên 60 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí cho bà M và ông Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THA DS TPTV;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi